



Tướng Lê Văn Hưng và Những Sự Thực ở Chiến Trường An Lộc trong Mùa Hè 1972

Sau buổi thuyết trình đầu tháng 6, năm 1971 đó, Trung tướng Minh mời Đại tá Hưng và tôi ăn cơm trưa trong chiếc “trailer” đặt ở sân trước Tư dinh Tướng Minh ở Biên Hòa. Đáng lẽ tôi không hẳn hạnh được mời tham dự bữa cơm của hai ông tư lệnh này đâu, nhưng tôi nghĩ Tướng Minh mời tôi là vì Đại tá Lê Văn Hưng nói tôi là bạn đồng môn. Lý do thứ hai là vì khi ra trường tôi chuyển về Tiểu đoàn 61 VN đầu năm 1955, làm Trưởng Ban Quân số (Chef Bureau Effectif), đến khoảng tháng 8 năm 1955, ông Nguyễn Văn Minh, lúc đó mang cấp bậc Thiếu tá được bổ nhiệm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 61 VN, kiêm Quận trưởng Quận Đức Hòa, thuộc tỉnh Chợ Lớn, chỉ định tôi làm Văn phòng trưởng Tiểu đoàn (Chef Bureau Secretariat), đồng thời là Chánh văn phòng Quận Đức Hòa cho ông. Sau cuộc bầu cử Quốc hội Lập hiến và Tổng thống Đệ nhất Cộng Hòa cuối năm 1955, Thiếu tá Minh được đề cử chức Tỉnh trưởng Sa Đéc, thăng cấp Trung tá. Tôi xin chuyển ra Tiểu đoàn 1/43 Sư đoàn 15 Khinh Chiến, đóng ở Dục Mỹ, Nha Trang.

Trong Đệ Nhị Cộng Hòa ông Minh thăng cấp nhanh chóng, Đại tá Tư lệnh SĐ21BB, rồi Chuẩn tướng, rồi Thiếu tướng, rồi Trung tướng làm Tư lệnh Biệt Khu Thủ Đô, rồi Tư lệnh QĐIII & V3CT. Ông chưa quên tôi đã từng giúp việc cho ông từ 15 năm trước. Còn lý do thứ ba nữa, đến khi ngồi vào bàn cơm tôi mới được biết là Đại tá Hưng xin Tướng Nguyễn Văn Minh cho tôi về giúp ông làm Trưởng Phòng 2 SĐ5BB. Điều này làm tôi bất ngờ. Tôi xin để được suy nghĩ lại. Tướng Minh cũng chưa quyết định ngay. Sau buổi cơm Đại tá Hưng lên Lai Khê, tôi được Tướng Minh cho nghỉ phép một tuần về Sài Gòn, nói là để ông sẽ sắp xếp lại nhân sự. Lúc đó, Trưởng Phòng 2 QĐIII & V3CT là Đại tá Lê Đạt Công không được Tướng Nguyễn Văn Minh tin nhiệm đã cho chuyển xuống SĐ21BB. Phòng 2 tuy còn mấy sĩ quan cấp tá khác nhưng công việc do tôi quán xuyến mặc dù tôi không giữ một chức vụ nào ở đó. Tôi nghĩ Trung tá Mạch Văn Trường, vừa rời chức vụ Quận trưởng Thủ Đức về QĐIII & V3CT, đệ tử thân nhất của Tướng Minh, trước đó là Trưởng Phòng 2 SĐ21BB của Tướng Minh, sẽ được chỉ định làm Trưởng Phòng 2 Quân đoàn. Nhưng không phải, khi hết phép trình diện Tướng Minh, tôi được ông cho biết Đại tá Hưng đã gửi hai công điện chính thức xin tôi về SĐ5BB. Tướng Minh nói với tôi là nên lên Lai Khê giúp ông Hưng và Trung tá Mạch Văn Trường cũng đã được đưa lên đó giữ chức vụ Trung đoàn trưởng Trung đoàn 8. Trung tá Trần Văn Bình, Trưởng Phòng 2 SĐ18BB sẽ được chỉ định làm Trưởng Phòng 2 QĐIII & V3CT. Điều này cũng hợp lý, vì Trung tá Bình là một sĩ quan Quân báo nhiều kinh nghiệm đã từng là Trưởng Khối Tình Báo của P2/BTTM.

Tôi rất buồn khi nghe quyết định của Tướng Minh. Không phải tôi muốn thoái thác trách nhiệm làm trưởng phòng tình báo chiến trường cấp Sư đoàn mà tôi cho là quan trọng. Nhưng tôi tủi thân khi phải phục vụ người bạn cùng khóa. Biết đâu việc làm của tôi không tránh khỏi những sơ suất, chết quân mất đồn, lúc đó sẽ khó cho ông mà khó cho tôi biết mấy. Thà làm việc cho vị tư lệnh nào khác, không giữ một chút tình riêng trong lòng, tôi sẽ an tâm hơn. Thường phạt sẽ nhận và chịu một cách vô tư, thành thoi hơn, nếu mình hữu công hay mình bất lực. Nhưng là một quân nhân, tôi phải chấp hành lệnh của thượng cấp. Tôi điện thoại cho Đại tá Hưng và xin cho tôi thu xếp và trình diện SĐ5BB ngày 16 tháng 6. Quá trưa ngày đó, khoảng 2 giờ, Đại tá Hưng cho trực thăng chỉ huy của ông đón tôi ở Biên Hòa lên Lai Khê. Trong văn phòng Tư lệnh, ông Hưng bắt tay và ôm vai tôi lộ vẻ vui mừng. Sau đó, tôi nhận nhiệm sở mà không có bàn giao vì người tiền nhiệm của tôi là Trung tá Nguyễn Công Ninh đã rời Sư đoàn từ tuần trước. Khi tôi đang họp với các sĩ quan Phòng 2 Bộ Tham mưu và Biệt đội Quân báo Sư đoàn, thì Chánh văn phòng Tư lệnh, Đại úy Nguyễn Đức Phương, gọi điện thoại nói là Đại tá Tư lệnh mời tôi dùng cơm tối tại tư dinh, sau buổi họp 5 giờ chiều hằng ngày ở Trung tâm Hành quân Sư đoàn.

Trên chiếc trailer được che chắn bằng nhiều bao cát xung quanh, đặt ở sân sau tư dinh Tư lệnh, song song với dãy nhà văn phòng của Phòng 2 Sư đoàn, nơi làm việc của tôi từ buổi trưa đó, cách một lớp rào lưới chống đạn B-40, lần đầu tiên tôi gặp người phối ngẫu chính thức của Đại tá Lê Văn Hưng, chính do ông giới thiệu, mà sau đó không lâu tôi được biết nữ danh của bà là Phạm Kim Hoàng. Tôi nghĩ bà là người xứng với ông Hưng. Nước da trắng, gương mặt đẹp sáng, dáng người mảnh mai thanh tú, giọng nói dịu dàng. Bà tỏ ra thân thiện với người đồng môn của chồng. Ông Hưng cũng không hỏi một câu nào về gia đình hay bản thân tôi từ ngày ra trường. Ông và tôi bàn về các vấn đề thời sự ở phạm trù lớn hơn phạm trù QĐIII & V3CT, binh đảng, không gò bó như thường khi tôi tiếp xúc với bất cứ một thượng cấp nào của tôi trước đó. Sau buổi cơm

tối ngày tôi trình diện Sư đoàn, tôi nghĩ rằng tôi có thể yên tâm làm việc với Đại tá Hưng, không còn mặc cảm. Trái lại, tôi nghĩ là phải cố gắng, bỏ tâm cơ nhiều hơn trong việc làm để thực sự giúp người bạn hiểu biết mình và cũng để chứng tỏ mình có đủ kiến thức và khả năng chuyên môn không làm phụ lòng ông.



Đó không phải là buổi duy nhất ông bà Hưng đãi cơm tôi trên chiếc trailer ở tư dinh của tư lệnh trong căn cứ Lai Khê, mà rất nhiều lần trong suốt thời gian tôi phục vụ ở SĐ5BB dưới quyền chỉ huy của ông Hưng. Mỗi khi ông bà tổ chức các buổi ăn gia đình có tính kỷ niệm, người bạn duy nhất được mời là tôi. Thêm nữa, mỗi lần khi mà buổi sáng tôi bị gạch tên trong các lần đề nghị thăng cấp đặc cách, hay trong danh sách đề nghị thưởng huy chương Anh dũng Bội tinh, dù ở cấp Sư đoàn mà ông Hưng, với thẩm quyền tư lệnh, có thể ký ban cho. Trong ngày nào đó, nếu ông từ chối đề nghị của Trung tá Tham mưu trưởng Lê Thọ Trung, thì buổi chiều bà Hưng gọi điện thoại mời tôi ăn cơm tối với ông, bà. Trong buổi cơm, dù tôi tỏ ra bình thường bà Hưng vẫn nói như an ủi tôi “*anh luôn như vậy đó, anh đừng buồn*”, trong khi ông Hưng ngồi đó, nghe và cười. Nụ cười vừa an ủi vừa như bảo với tôi rằng ông không muốn để người khác dị nghị và Anh dũng Bội tinh không thể cấp cho sĩ quan tham mưu. Người hiểu rõ các điều trên đây lúc đó là Trung tá Lê Thọ Trung, vị chỉ huy trưởng cũ của Ông Hưng. Tôi nghĩ rằng Trung tá Trung nhiều lần cũng được gia đình ông Hưng mời ăn những buổi cơm riêng như vậy, vì ông Hưng chắc không quên người đã từng là thượng cấp của ông khi vừa bước ra khỏi cổng Quân trường Thủ Đức. Dĩ nhiên người hiểu rõ nhất những mối liên lạc thân thiện giữa Tướng Hưng và tôi là bà Hưng. Những buổi cơm có tính cách gia đình này không chỉ diễn ra trong thời gian tôi phục vụ ở SĐ5BB mà còn như hằng ngày ở những tháng sau cùng của chiến cuộc Việt Nam, tại tư dinh Tướng Hưng ở Cần Thơ.

3. Tướng Lê Văn Hưng Và Sư Đoàn 5 Bộ Binh

Chỉ một thời gian làm việc với Đại tá Lê Văn Hưng, tôi hiểu rõ khả năng của ông hơn và thành thực khen ngợi ông là người chí công vô tư. Về khả năng, tôi có thể nói ông quyết đoán chính xác và nhanh chóng. Tôi sẽ đề cập đến sau. Trước tiên, xin nói về bản tính và cách cư xử của ông đối với mọi người. Ông rất thẳng thắn, cương nghị, nhưng là người mang trong lòng thứ tình cảm đậm đà – với hai thí dụ điển hình là sự đối xử của ông với Trung tá Lê Thọ Trung và với tôi. Nhìn dáng dấp bên ngoài, thuộc cấp có thể nghĩ ông là người khó đến gần hoặc nghiêm khắc, vì tướng người cao, rắn rỏi, nghiêm nghị, nhất là ít nói. Kỳ thực ông rất thương yêu binh sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan cấp úy. Ông chọn rất kỹ hạ sĩ quan và sĩ quan cấp thiếu úy và trung úy để đặt vào các chức vụ Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng và Đại đội trưởng. Ở cấp Tiểu đoàn trưởng, ông thường chọn những Đại úy hay Thiếu tá trẻ dày dạn trận mạc, can trường, đánh trận hay và nhất là biết suy nghĩ, lo lắng và thương yêu binh sĩ. Ông thường nói với tôi rằng các cấp chỉ huy này biết thương yêu, lo lắng cho binh sĩ thì mình sẽ đỡ lo hơn và an tâm hơn. Vì vậy ông tỏ ra thân mật với cấp chỉ huy ở cấp tiểu, trung, Đại đội, và các Tiểu đoàn. Đôi khi ông nhớ rõ tên một hạ sĩ quan Tiểu đội trưởng hay Trung đội trưởng của một Đại đội hay Tiểu đoàn nào đó mà tôi nghĩ là ít vị tư lệnh Sư đoàn nào để ý đến. Tuy nhiên ở cấp Trung đoàn trưởng, Tư lệnh Sư đoàn không quyết định được, thường là do Tư lệnh Quân đoàn hoặc cấp cao hơn bổ nhiệm.

SĐ5BB có 3 Trung đoàn Bộ binh 7, 8, và 9, Thiết đoàn 1 Kỵ binh, 4 Tiểu đoàn Pháo binh gồm Tiểu đoàn 50 đại bác 155 ly, các Tiểu đoàn 51, 52, và 53 đại bác 105 ly. Ngoài ra còn các Tiểu đoàn chuyên biệt khác như Công binh, Truyền tin, Tiếp vận và Quân y. Tổng cộng quân số trên 11,000 người. Trung đoàn 7 Bộ binh do Trung tá Lý Đức Quân chỉ huy (sau đó thăng Đại tá và tử trận thăng cổ Chuẩn tướng). Ông Quân gốc dân tộc Nùng cũng như đại đa số sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ đều thuộc sắc tộc này từ khi được thành lập với danh hiệu là Sư đoàn 4 Dã chiến. Sau chuyển thành SĐ5BB. Dần dà khi QLVNCH phát triển thì số binh sĩ sắc tộc Nùng gần như hoàn toàn tập trung vào Trung đoàn 7. Trung tá Quân là một sĩ quan mẫu mực, đạo đức, khả năng và kinh nghiệm tác chiến cao nên Đại tá Hưng rất hài lòng. Trung đoàn 8 Bộ binh được Tướng Minh giao cho Trung tá Mạch Văn Trường chỉ huy (Ông Trường xuất thân Khóa 12 Võ bị Đà Lạt. Khi tốt nghiệp, toàn khóa được đưa sang một Trường Bộ binh Hoa Kỳ để học chỉ huy cấp Đại đội bộ binh. Nhưng chính bản thân ông chưa hề chỉ huy một Đại đội bộ binh trong QLVNCH, mà là một sĩ quan Quân Báo. Làm Trung đoàn trưởng nghĩa là sẽ thăng cấp Đại tá). Biết Trung tá MVT chưa từng cầm quân nên Tướng Hưng đưa Thiếu tá Huỳnh Văn Tâm là một sĩ quan rất trẻ nhưng đã từng là Tiểu đoàn trưởng cừ khôi, làm Trung đoàn phó. Trung đoàn trưởng Trung đoàn 9 là Đại tá Nguyễn Công Vĩnh, lớn tuổi, ốm yếu, mà lần đầu gặp lại sau nhiều năm, tôi tự nghĩ là ông nên xin về làm việc ở một nhà sở nào ở Trung ương hơn là đi đánh giặc. Tuy nhiên dưới

quyền ông có hai sĩ quan lỗi lạc là Thiếu tá Trần Đăng Khoa Trung đoàn phó và Thiếu tá Võ Trung Thứ, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1/9, xuất thân Thủ khoa Khố 15 Võ bị Đà Lạt. Thiết đoàn trưởng Thiết đoàn 1 Kỵ binh là Trung tá Nguyễn Đức Dương.

Đầu tháng 3, 1972 nhân ngày kỷ niệm thành lập Sư đoàn, Đại tá Lê Văn Hưng thăng Chuẩn tướng nhiệm chức và Trung tá Mạch Văn Trường, với chức vụ Trung đoàn trưởng, cũng thăng Đại tá nhiệm chức. Người bị Tướng Nguyễn Văn Minh bỏ quên, không đề nghị thăng cấp, là Trung tá Lê Thọ Trung, Tham mưu trưởng Sư đoàn, rất thâm niên trong cấp bậc. Đối với các sĩ quan cấp tá thì Tướng Hưng rất nghiêm minh, nhất là các sĩ quan tham mưu. Đó là lý do tại sao Đại tá Lê Nguyên Vỹ, Tư lệnh phó Sư đoàn và các sĩ quan cấp tá khác thường bị ông Hưng “net” khá nhiều lần ngay trong các buổi họp ở Trung tâm Hành quân. Và một buổi chiều, sau khi ông V. bị cự nự, không nhớ lần thứ mấy, hết buổi họp, tôi theo Tướng Hưng vào văn phòng tư lệnh. Lúc ông đang chưa hết cơn giận, thấy tôi bước vào, ông ngạc nhiên nhưng không nói gì thì chính tôi nói:

- Xin... cho tôi được trình bày.

Tướng Hưng chưa kịp nói gì thì tôi đã tiếp.

- Tôi nghĩ là anh xử sự quá đáng với Đại tá V. Ông ta cứ bị “nự” hoài, làm sao chịu nổi. Đại tá V., hay chúng tôi cấp trưởng phòng, đều có trách nhiệm trình bày ý kiến của mình, dù đúng hay sai.... Bị nự hoài ai dám nói nữa... nhất là trước mặt thuộc cấp.

Tướng Hưng nổi cáu, lớn tiếng:

- Không phải việc của mày!

Tôi nói một câu trước khi chào và bước ra:

- Xin lỗi Thiếu tướng, nếu không phải thì... tôi đi.

Đó là lần đầu tiên và cuối cùng Tướng Hưng gọi tôi bằng “mày”, mà tôi nghĩ là xuất phát từ thâm tâm ông coi tôi là một bạn đồng khóa ngày xưa hơn là một thuộc cấp. Từ đó chữ này biến mất. Và chắc chắn ông hiểu rõ chữ “Thiếu tướng” mà tôi dùng trong buổi chiều đó là mang theo sự bất bình của tôi. Thường nhật trước mặt mọi người tôi gọi ông là Thiếu tướng, vào những lúc khác chỉ riêng có hai người, hoặc trước mặt vợ ông, tôi gọi là “anh”, vì ông Hưng lớn hơn tôi. Ông sinh tháng 3, năm 1933. Tôi sinh tháng 1, năm 1934, mặc dù cùng năm Quý Dậu. Ông thường gọi tôi bằng tên: “Dương à”, hoặc “này Dương”, không thêm một chữ nào nữa. Không “toi”, không “cậu”, không “mày”....

Sáng hôm sau, tôi tạt qua văn phòng Tham mưu trưởng, nạp lá đơn xin chuyển, trước khi ra sân bay trực thăng chờ tháp tùng Tướng Hưng đi thăm các đơn vị. Khi bước xuống xe jeep, trước khi lên trực thăng chỉ huy của mình, Tướng Hưng bắt tay Trung tá Trịnh Đình Đăng, Trưởng Phòng 3, và tôi. Đến khi bắt tay tôi, ông Hưng cười, không nói gì. Buổi trưa, trở về Lai Khê, khoảng chừng 2 giờ chiều Trung tá Trung, Tham Mưu Trưởng, gọi tôi lên văn phòng cho biết là ông đã gặp Tướng Hưng về việc của tôi và lặp lại lời Tướng Hưng nói với ông:

- Dương nó làm nự, bỏ lá đơn đi.”

Tôi thực tình không làm nự với ông Hưng, mà định xin chuyển thật. Tôi cũng không ngượng ngùng gì khi gặp ông buổi chiều trước giờ họp. Tuy nhiên mấy ngày sau, Tướng Hưng khi gặp riêng tôi, nói rằng Đại tá Lê Nguyên Vỹ và ông không hợp tính với nhau. Chỉ một tuần sau Tướng Nguyễn Văn Minh điều Đại tá V. về làm Phụ tá Hành quân ở Bộ Tư lệnh QĐIII & V3CT. Chức vụ Tư lệnh phó SĐ5BB không có người thay thế. Có một Đại tá khác chuyển về Sư đoàn là Đại tá Bùi Đức Diễm, nguyên Tỉnh trưởng Long Khánh, Tướng Minh không tin nhiệm, bãi chức. Khi về Sư đoàn Đại tá Diễm cũng chỉ giữ chức Tham mưu trưởng Hành quân mà không phải là tư lệnh phó hay phụ tá hành quân cho Tướng Hưng. Ông Diễm là một Đại tá kỳ cựu, người có công rất lớn trong cuộc chiến An Lộc diễn ra một tháng sau đó. Ông ta bị bỏ quên như một gốc cổ thụ già cằn cỗi trong một xóm rừng nào đó của Bình Long. Mãi đến gần cuối năm 1972 Sư đoàn mới có vị tư lệnh phó là Đại tá Nguyễn Bá Long, tự Thìn, nguyên Tỉnh trưởng Kontum, và là người có công rất lớn trong việc giữ vững thành phố tỉnh lỵ này; ở đó hình như cũng có... bất công diễn ra liên quan đến vị Đại tá này.

Tôi sẽ nói riêng về những sự bất công của cuộc chiến An Lộc đúng như sự thực, khác hơn nhiều người viết thêm bớt, dù tôi biết là những gì tôi đề cập đến sẽ làm nhiều người không hài lòng và sẽ đem đến cho tôi những điều không tốt lành nào đó. Tôi chấp nhận, khi tôi nói sự thực, và chỉ là sự thực, trước đây có rất nhiều người biết mà không thể nói. Tôi cũng muốn quên đi từ hơn mấy chục năm qua. Nhưng không thể quên được. Nhiều lần tôi tự hỏi **phải chăng hào quang của những vị anh hùng trong QLVNCH đã bị số ít người lãnh đạo bất xứng với những vàng mây u ám**, nhưng quá to lớn của họ, che lấp mất rồi chăng? Tôi đã đắn đo nhiều lắm. Tôi đã câm nín quá lâu khi không nói nổi oan mà Tướng Hưng hay Đại tá Bùi Đức Diễm, hoặc ai đó nữa, bị trừ dập bởi thượng cấp. Đến nay một vài vị còn bị những người ngoại cuộc, không hiểu tường tận, bôi

biếm. Nay nghĩ lại, nếu tôi biết mà không nói thì ai sẽ nói.... Tôi là chứng nhân, là người trong cuộc, dù sự hiểu biết của tôi chỉ cho phép tôi nói lên những gì ít nhất và lẽ độ nhất. Hôm nay, tôi viết vì những người còn sống nhất là hai cháu Hải và Hà, con của Tướng Hưng, lúc đó mới chỉ là hai đứa trẻ thơ đã mồ côi cha. Nay đã lớn, các cháu cần biết rõ hơn về cuộc đời nhiều sóng gió và khổ tâm của người cha anh hùng của các cháu. Tôi cũng viết gửi về chị Hưng, PKH, hiện cư ngụ ở đâu đó trên đất nước Hoa Kỳ, là tôi hãnh diện có những thời kỳ sống và chịu nhiều gian khổ, hiểm nguy, với một vị Thần mà lúc đó chúng tôi không hề biết. Thần và người chỉ khác nhau ở mức thức làm người. **Những con người tham quyền, cô vị, vinh quang thì muốn hưởng, khi hiểm nguy thì tránh né, vận nước đảo điên thì trốn chạy, buông quân, bỏ cờ, dù là tướng, thì cũng chỉ là những con người tầm thường như mọi người tầm thường khác.** Tướng mà coi mạng sống của bản thân và của gia đình mình quá nặng thì làm sao có thể thành anh hùng hay thành Thần được. Còn làm Tướng mang sinh mệnh đền ơn tổ quốc, chết theo thành, thì thiên cổ đã ghi “Sinh vi Tướng, tử vi Thần.” Lịch sử Việt Nam còn đó, gương kim cổ mãi mãi sẽ còn được rọi soi. Năm vị tướng lãnh của miền Nam Việt Nam tuần tiết trong ngày cuối “Tháng Tư Đen” sẽ lưu danh thiên cổ.

4. Chiến Cuộc ở Bình Long Mùa Hè Năm 1972: Tin Tức và Các Ước Tính Tinh Báo

Sau khi nhận chức Tư lệnh Đ5BB thay Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu đầu tháng 6, năm 1971, Tướng Lê Văn Hưng củng cố lại các đơn vị trực thuộc và mở những cuộc hành quân cấp Chiến đoàn (thường là một Trung đoàn Bộ binh cộng thêm Thiết kỵ và Pháo binh) vào các mật khu Việt Cộng trong khu vực trách nhiệm của Sư đoàn gồm các tỉnh Bình Dương, Bình Long và Phước Long như các mật khu Tam giác Sắt, Long Nguyên, Bến Than cạp theo sông Sài Gòn và Chiến khu D vùng hữu ngạn Sông Bé, phía nam Đồng Xoài, là những địa danh nổi tiếng với những trận đánh đẫm máu giữa liên quân Hoa Kỳ & QLVNCH và quân xâm nhập CSBV & VC giữa thập niên 1960. Bộ Tư lệnh Đ5BB đóng tại đồn điền cao su Lai Khê, quận Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Hai Sư đoàn khác của QĐIII & V3CT là Đ18BB và Đ25BB. Ngoài ra Quân đoàn còn một Lữ đoàn Thiết kỵ và một Liên đoàn Biệt Động quân là lực lượng trừ bị và xung kích trong các cuộc hành quân ngoại biên trong thời kỳ của Tướng Đỗ Cao Trí, chưa kể đến các đơn vị Pháo binh, Công binh, Biệt Động quân Biên phòng và Địa phương quân, một Sư đoàn Không quân và các đơn vị Hải quân. Riêng các đại đơn vị cấp Sư đoàn bộ binh thì Đ18BB phụ trách khu vực hành quân chiến thuật gồm 4 tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Phước Tuy, Bình Tuy và Thị xã Vũng Tàu. Bộ Tư lệnh đóng ở Thị trấn Xuân Lộc, Tỉnh Long Khánh. Đ25BB phụ trách khu vực hành quân chiến thuật gồm 3 tỉnh Tây Ninh, Hậu Nghĩa, và Long An. Bộ Tư lệnh đóng ở Củ Chi. Biệt khu Thủ đô –sau đó đổi danh thành Quân khu Thủ đô gồm Đô thành Sài Gòn, Chợ Lớn, tỉnh Gia Định cũng thuộc lãnh thổ và trách nhiệm bảo vệ của BTL/ĐQIII & V3CT.

Khi Trung tướng Nguyễn Văn Minh thay thế Tướng Đỗ Cao Trí --từ nạn trực thăng tháng 2, 1971-- không hiểu vì lý do gì không sử dụng nhân tài mà Tướng Trí đã rất tin tưởng như trường hợp thuyền chèo Đại tá Lê Đạt Công, Trưởng Phòng 2 QĐIII & V3CT về Đ21BB, và không sử dụng Chuẩn tướng Trần Quang Khôi, Tư lệnh Lữ đoàn 3 Thiết kỵ (the 3rd Armored Cavalry Brigade) vừa mới ở Hoa Kỳ về sau khi học một khóa quân sự cao cấp. Tướng Minh đã giải thể và phân tán Lữ đoàn Thiết kỵ và Lực lượng Xung Kích của Quân Đoàn (III Corps Assault Force –IIICAF) trước đó do Tướng Trí thành lập và Tướng Khôi là tư lệnh. Quan niệm hành quân của Tướng Minh cũng thay đổi theo cục diện chiến trường. Tướng Minh lần lượt rút hết các cánh quân ở Miền về phòng thủ vùng lãnh thổ trách nhiệm. **QĐIII & V3CT lâm vào thế bị động.** Tuy vậy, trong ba tháng cuối năm 1971, với sự tăng viện của các đơn vị cấp Lữ đoàn Dù và Thủy quân Lục chiến, Tướng Minh đã tổ chức những cuộc hành quân sâu vào lãnh thổ Miền trên trục lộ 7 để giải tỏa áp lực của các Sư đoàn CSBV đang bao vây và có ý định dứt điểm cứ điểm hỗn hợp cuối cùng cấp Chiến đoàn Việt-Mỹ ở Krek trên đất Miền, phía bắc biên giới Tây Ninh, gây thiệt hại nặng cho các đơn vị địch. **Đó là lần cuối cùng chiến thắng trên đất Miền.** Sau đó, đến cuối năm, ông ra lệnh triệt thoái bỏ luôn căn cứ này rút lực lượng về tăng cường các căn cứ trên trục lộ 22, phía bắc tỉnh lỵ Tây Ninh và tái phối trí lại lực lượng Quân đoàn III trong Vùng Chiến Thuật trách nhiệm.

Khu vực lãnh thổ trách nhiệm hành quân chiến thuật của Đ5BB gồm ba tỉnh Bình Dương, Tỉnh trưởng là Đại tá Nguyễn Văn Cửa; Bình Long, Tỉnh trưởng Đại tá Trần Văn Nhật; Phước Long, Tỉnh trưởng Đại tá Lưu Yêm. Lực lượng của Sư đoàn được tái phối trí như sau: Chiến đoàn 9, do Đại tá Nguyễn Công Vĩnh chỉ huy, gồm Trung đoàn 9 Bộ binh với Tiểu đoàn 1/9, 2/9 và 3/9, Tiểu đoàn 53 Pháo binh gồm 14 khẩu đại bác 105 ly được tăng cường 4 khẩu 155 ly (của Tiểu đoàn 50 Pháo binh), và Thiết đoàn 1 Kỵ binh (-), phụ trách hành quân ở

vùng tây bắc biên giới tỉnh Bình Long từ căn cứ Alpha ở biên giới Việt-Miên trên Quốc lộ 13, về hướng đông qua Ngã ba Lộc Tấn, giao điểm của Quốc lộ 13 và Liên tỉnh lộ 14, đến Quận Bô Đức thuộc Tỉnh Phước Long.

Bộ Chỉ huy Chiến đoàn 9 đóng tại căn cứ chính của Tiểu đoàn 74 Biệt động quân Biên phòng (TĐ74/BĐQ/BP) nằm cuối sân bay Quận Lộc Ninh, phía tây con đường từ Chợ chạy cặp theo sân bay đến ven rừng cao su phía tây thị xã. TĐ74/BĐQ/BP lúc đó trấn giữ Căn cứ Alpha ở biên giới Việt-Miên, với 4 khẩu đại bác 105 ly cơ hữu, được đặt dưới quyền phối hợp chỉ huy hành quân của Trung tá Nguyễn Đức Dương, Thiết đoàn trưởng Thiết đoàn 1 Kỳ binh (TĐ1KB). Bộ Chỉ huy Thiết đoàn đóng ở Ngã ba Lộc Tấn, giao điểm của hai trục lộ 13 và 14, được tăng cường 4 khẩu đại bác 105 ly, với Chi đoàn 3/1 Thiết kỵ và Chi đoàn 1/1 Chiến xa; tính chung 40 chiến xa, trong đó có 14 M-41, 26 Thiết quân vận đủ loại, chưa kể các xe kéo pháo, GMC và Jeep. Hai chi đoàn này hoạt động trên các trục lộ 13 và 14 bắc Lộc Ninh. Toàn bộ Tiểu đoàn 1/9 đóng ở Quận Bô Đức trên lộ 13, tả ngạn Sông Bé thuộc Tỉnh Phước Long, giáp ranh với Tỉnh Bình Long. Tiểu đoàn 2/9 (-) hoạt động trong vùng tây bắc Lộc Tấn, phối hợp và yểm trợ cho TĐ74/BĐQ/BP và TĐ1KB. Tiểu đoàn 3/9 (-) hoạt động lưu động trong vùng từ 3 đến 5 cây số tây nam Thị xã Lộc Ninh. Mỗi Tiểu đoàn để lại một Đại đội bảo vệ Bộ Chỉ huy Chiến đoàn 9, trong khi Đại đội Trinh sát 9 hoạt động vùng ranh giới Bình Long-Tây Ninh, phía bắc Căn cứ Tổng Lê Chân, do Tiểu đoàn 92 BĐQ/BP trấn đóng trên Sông Sài Gòn vùng phía bắc Bến Than, tây bắc Quận Chợ Thành, Tỉnh Bình Long. Bộ Chỉ huy Tiểu đoàn 53 Pháo binh của Trung tá Hoàng ...

Thông (chữ lót không nhớ) và các vị trí pháo đóng trong một căn cứ cũng nằm trên con đường chạy cặp theo sân bay, cách Bộ Chỉ huy Chiến đoàn chừng 400 thước và cách Bộ Chỉ huy Quận và Chi Khu Lộc Ninh chừng 200 thước. Thiếu tá Nguyễn Văn Thịnh, Quận trưởng kiêm Chi khu trưởng có hai Đại đội Địa Phương quân và hai Trung đội Nghĩa quân để lo an ninh cho Bộ chỉ huy của mình, không kể 4 Đại đội Địa phương quân và các Trung đội Dân vệ khác trong toàn quận và chừng một Trung đội cảnh sát của Chi Cảnh sát Quận đóng ở khu vực Chợ Lộc Ninh.

Xa hơn về phía nam Lộc Ninh, khoảng 15 cây số là Sông Cần Lê nối liền Sông Sài Gòn và Sông Bé, với chiếc cầu Cần Lê bê tông cốt sắt vững chãi. Tại đây được phối trí một Đại đội của Tiểu đoàn 2/9, một Pháo đội hỗn hợp 155 ly và 105 ly, một Đại đội Công binh Chiến đấu và hai Đại đội Địa Phương quân. Tất cả do Trung tá Nguyễn Văn Hòa chỉ huy. Phía bắc cầu Cần Lê, chừng bốn cây số, bên trái Quốc lộ 13 là Tỉnh lộ 17, bắt đầu từ Quốc lộ 13 chạy về hướng tây vào lãnh thổ Tây Ninh. Con đường này dài chừng 20 cây số. Khoảng hơn hai cây số từ lộ 13 đi về hướng Tây Ninh là Căn cứ Hùng Tâm gồm hai căn cứ nhỏ cấp Tiểu đoàn nằm ở hai bên lề bắc và nam của Tỉnh lộ 17. Theo tin tức và theo yêu cầu của Tướng Hưng. Trung tướng Minh tăng phái cho Đ55BB Chiến đoàn 52 của Đ18BB trong ngày 28 tháng 3, 1972, đóng ở hai căn cứ Hùng Tâm này. Chiến đoàn này gồm Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 52, Tiểu đoàn 1 của Trung đoàn 48 thuộc Đ18BB, Đại đội Trinh sát của Sư đoàn với bốn khẩu pháo 105 ly, hai khẩu 155 ly, và một Đại đội Công binh.

Phía nam Cầu Cần Lê chừng 9 cây số là Thị xã An Lộc, tỉnh lỵ của Tỉnh và Tiểu khu Bình Long. Đại tá Trần Văn Nhật, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng, là một cấp chỉ huy giàu kinh nghiệm tác chiến của Thủy quân Lục chiến, từng là Trung đoàn trưởng các Trung đoàn 43 và 48 của Đ18BB. Cá nhân ông là một sĩ quan can trường, nhưng khiêm tốn, tế nhị, rất khéo xử thế và được sự mến chuộng của thượng cấp và thuộc cấp. Cổ vấn Hoa Kỳ rất khen ngợi ông, có lẽ cũng vì sự khéo léo của ông. Tại An Lộc, Đại tá Nhật có khoảng hai Tiểu đoàn Địa phương quân và nhiều Trung đội Nghĩa quân và Dân vệ. Quân số tổng cộng dưới 2,000 người nhưng chia đóng ở nhiều nơi trong tỉnh. Tại tỉnh lỵ và vùng xã ấp phụ cận, vùng Đồi Gió và Đồi 169 ở đông nam tỉnh lỵ, chỉ có chừng 800 người, với vài chiếc thiết giáp cũ loại V-100 và mấy Pháo đội hỗn hợp đại bác 105 ly và 155 ly.

Tướng Hưng đặt Bộ Tư lệnh Hành quân nhẹ của Đ55BB trong thị xã. Bên ngoài, cách thị xã về hướng tây bắc là căn cứ Charlie, nơi đóng Bộ chỉ huy Trung đoàn 7 của Sư đoàn. Hai Tiểu đoàn 2/7 và 3/7 với Đại đội Trinh sát 7 hoạt động xung quanh thị xã và khu vực tây bắc. Hai Đại đội của Tiểu đoàn 1/7 hoạt động hướng đông bắc và hai Đại đội khác của Tiểu đoàn này đóng ở căn cứ Quản Lợi, cách thị xã An Lộc chừng 7 cây số về hướng đông bắc. Tại đây còn có một Đại đội Địa Phương quân và một đơn vị Lôi Hồ cấp Đại đội. Căn cứ chính của Trung đoàn 7 vẫn còn ở Quận Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương với một số ít binh sĩ bảo vệ. Quận và Chi Khu Chợ Thành của Tỉnh Bình Long, ở phía nam An Lộc, chừng 30 cây số có hai Đại đội Địa phương quân bảo vệ. Nam Chợ Thành chừng 30 cây số là Căn cứ Lai Khê, nơi đặt Bộ Tư lệnh chính của Đ55BB, trong địa phận Quận Bến Cát của Tỉnh Bình Dương, cách tỉnh lỵ Bình Dương chừng 20 cây số.

Trung đoàn khác của Đ5BB là Trung đoàn 8, với Bộ Chỉ huy Trung đoàn, một Tiểu đoàn và Đại đội Trinh sát bảo vệ Căn cứ Lai Khê. Một Tiểu đoàn đang thụ huấn tại Trung tâm Huấn luyện của Sư đoàn ở Bình Dương và một Tiểu đoàn thứ ba đang hành quân ở Quận Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, nằm ở tả ngạn Sông Sài Gòn.

Từ đầu tháng 2, 1972, trong khu vực trách nhiệm của Chiến đoàn 9, các đơn vị của Chiến đoàn nhiều lần chạm súng với cấp Tiểu đội hay Trung đội quân CSBV ở vùng biên giới tây bắc, gần các mật khu của chúng vùng Lưỡi Câu ở vùng biên giới, hoặc dọc theo hành lang Sông Sài Gòn --ranh giới giữa Bình Long và Tây Ninh-- và bên ngoài mật khu Bến Than phía tây Chợ Thành, đã hạ một số cán binh của chúng, phần lớn là thành phần cán binh trinh sát của hầu hết các Sư đoàn chính qui CSBV & TWC/MN 5, 7, 9. Một số tài liệu tịch thu được trên các xác chết là các tài liệu học tập về “tấn công hợp đồng bộ binh, pháo binh và chiến xa vào thành phố”. Chúng tôi cũng phát hiện được một đơn vị cấp Sư đoàn do Trung Ương Cục Miền Nam – TWC/MN (Bộ Tư lệnh MACV Hoa Kỳ thường gọi tổ chức này là COSVN, Central Office of South Vietnam) mới thành lập cho chiến trường Tây Ninh và Bình Long, đó là Sư đoàn Bình Long hay Sư đoàn C30B gồm Trung đoàn 271 -lấy cán bộ khung của Trung đoàn 271 Sư đoàn 9 chuyển qua- và các Trung đoàn 24, 205 và 207, hầu hết là cán binh từ Tây nguyên và miền Trung đưa vào. Từ các tin tức ở các tài liệu này, tôi trình Tướng Hưng trước tiên nên mở một cuộc hành quân vào Mật khu Bến Than, vùng phía bắc Liên Tỉnh lộ 13, nối Chợ Thành và Tây Ninh, cách Quận lỵ Chợ Thành về hướng tây chừng hơn 15 cây số. Lữ đoàn 1 Nhảy Dù được tăng phái cho Đ5BB mở cuộc hành quân vào Bến Than trong tuần lễ thứ hai tháng 2, 1972. Kết quả tịch thu và phá hủy hơn 100 tấn gạo và lương thực, tịch thu hơn 1,000 vũ khí cá nhân và phá hủy nhiều tấn đạn dược của CSBV mới được chuyển từ các mật khu biên giới Miền vào tồn trữ ở đó.